

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY



**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175, địa chỉ trụ sở chính: Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam, sau đây gọi tắt là "**Công Ty**"), trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty ("**ĐHĐCD**") với nội dung như sau:

- Thời gian:** 9 giờ 00 phút, ngày 14/04/2026.
- Địa điểm:** Tầng 5, tòa Times Tower - HACCC1 Complex Building, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Nội dung họp:** Chương trình họp, các nội dung chính và tài liệu của Đại Hội được đăng tải trên website của Công Ty tại địa chỉ: <https://westfood.vn/> - Mục "Quan Hệ Cổ Đông" trong ngày 24/03/2026.
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty có tên trong danh sách cổ đông chốt vào 17h00, thứ Sáu, ngày 20/03/2026.
- Các giấy tờ cần mang theo khi đến tham dự ĐHĐCD**
 - Thông báo mời họp;
 - Đối với cổ đông là cá nhân:** CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - Đối với cổ đông là tổ chức:** Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (có chứng thực hợp lệ) và CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện theo pháp luật của cổ đông;
 - Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự họp, người được ủy quyền phải xuất trình CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền theo mẫu do Công Ty phát hành hoặc Giấy ủy quyền được lập theo quy định pháp luật.
- Đăng ký tham dự ĐHĐCD và Thông tin liên hệ:**

Để công tác chuẩn bị được thuận lợi, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCD theo số điện thoại: 094.223.6910 (Bà Phạm Ngọc Anh) hoặc gửi vào email: anh.pn@westfood.vn trước 16h00, ngày 08/04/2026.

Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do Quý Cổ đông tự chi trả.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại Hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175, địa chỉ trụ sở chính: Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam, sau đây gọi tắt là "**Công Ty**"), trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty ("**ĐHĐCĐ**") với nội dung như sau:

- Thời gian:** 9 giờ 00 phút, ngày 14/04/2026.
- Địa điểm:** Tầng 5, tòa Times Tower - HACCC1 Complex Building, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Nội dung họp:** Chương trình họp, các nội dung chính và tài liệu của Đại Hội được đăng tải trên website của Công Ty tại địa chỉ: <https://westfood.vn/> - Mục "Quan Hệ Cổ Đông" trong ngày 24/03/2026.
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty có tên trong danh sách cổ đông chốt vào 17h00, thứ Sáu, ngày 20/03/2026.
- Các giấy tờ cần mang theo khi đến tham dự ĐHCĐ**
 - Thông báo mời họp;
 - Đối với cổ đông là cá nhân:** CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - Đối với cổ đông là tổ chức:** Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (có chứng thực hợp lệ) và CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện theo pháp luật của cổ đông;
 - Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự họp, người được ủy quyền phải xuất trình CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền theo mẫu do Công Ty phát hành hoặc Giấy ủy quyền được lập theo quy định pháp luật.
- Đăng ký tham dự ĐHCĐ và Thông tin liên hệ:**

Để công tác chuẩn bị được thuận lợi, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHCĐ theo số điện thoại: 094.223.6910 (Bà Phạm Ngọc Anh) hoặc gửi vào email: anh.pn@westfood.vn trước 16h00, ngày 08/04/2026.

Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do Quý Cổ đông tự chi trả.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại Hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY**

STT	VĂN BẢN
1	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
2	Chương trình họp;
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
5	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc;
6	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
7	Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
8	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty trong năm 2026;
9	Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2025 và đề xuất chi thù lao năm 2026;
10	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ;
11	Tờ trình chủ trương thực hiện Dự án bất động sản phức hợp tại Nhà máy Westfood Cần Thơ;
12	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
13	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết;
14	Mẫu Phiếu biểu quyết;
15	Mẫu Thẻ biểu quyết;
16	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY****Thời gian tổ chức Đại hội:** 9h00, Thứ Năm, ngày 14 tháng 04 năm 2026.**Địa điểm:** Phòng họp Hội trường Hà Nội – Tầng 5, Tòa Times Tower – HACCI Complex Building, số 35 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình
	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
9h00 – 9h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông và phát tài liệu
9h30 – 9h45	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Công bố Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
9h45 – 10h00	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
10h00 – 10h10	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội
	Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội
	Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
10h10 – 10h40	1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; 2) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; 3) Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; 4) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026; 5) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; 6) Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty trong năm 2026; 7) Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2025 và đề xuất chi thù lao năm 2026; 8) Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ; 9) Tờ trình chủ trương thực hiện Dự án bất động sản phức hợp tại Nhà máy Westfood Cần Thơ; 10) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
	HỎI ĐÁP
10h40 – 11h00	Hỏi đáp
	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI
11h00 – 11h10	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình

	GIẢI LAO
11h10 – 11h20	Giải lao
	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
11h20 – 11h30	Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

Số: 01/BC-HĐQT/WFC

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ quy định, Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (“**Công ty**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Cơ cấu nhân sự HĐQT

HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên, có 01 thành viên điều hành là Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc. Các thành viên HĐQT Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm và trình độ để thực hiện nhiệm vụ.

Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây gồm 05 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------|
| - Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Vũ Thị Minh Hoài | Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Cường | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Duy Thanh | Thành viên HĐQT |
| - Bà Trần Thị Thu Trang | Thành viên HĐQT |

HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

2. Các cuộc họp của HĐQT

Các phiên họp Hội đồng quản trị đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định.

Các Biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Cổ đông cũng như các bên liên quan, được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp, tỷ lệ tham dự đáp ứng quy định của Pháp luật.

3. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2025, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao như xem xét kế hoạch phát triển trung, dài hạn và hàng năm của Công ty, giám sát chỉ đạo hoạt

động của Ban điều hành, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai và thực hiện.

Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông;

Với những yếu tố sẵn có về vùng nguyên liệu và về hạ tầng cơ sở, Công ty hiện đang có sự chuyển mình mạnh mẽ với những bước tiến vượt trội. Đặc biệt việc đầu tư xây dựng và chính thức đưa nhà máy chế biến nông sản tại Hậu Giang vào hoạt động từ tháng 09/2025, cùng với chiến lược sản xuất kinh doanh rõ ràng đã tạo nền tảng quan trọng giúp Công ty phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có, hướng tới trở thành một trong những công ty xuất nhập khẩu trái cây chế biến hàng đầu tại Việt Nam. Trong năm 2025, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.

HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.

Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được:

Năm 2025, Công ty đạt doanh thu thuần 498,18 tỷ đồng, đạt 120,68% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế 18,87 tỷ đồng, đạt 51,03% so với năm 2024.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Tỷ lệ 2025 vs 2024
Doanh thu	414,18	506,38	122,26%
Các khoản giảm trừ	1,36	8,20	603,02%
Doanh thu thuần	412,82	498,18	120,68%
Giá vốn	321,05	396,27	123,43%
Lợi nhuận gộp (=10- 11)	91,77	101,90	111,04%
Doanh thu tài chính	6,18	7,75	125,36%
Chi phí tài chính	8,81	16,44	186,66%
Trong đó: Chi phí lãi vay	5,49	13,00	236,78%
Chi phí bán hàng	27,36	40,84	149,26%
Chi phí quản lý	18,11	26,42	145,86%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	43,67	25,95	59,43%
Thu nhập khác	0,07	0,33	467,76%
Chi phí khác	0,02	0,12	617,12%
Lãi/Lỗ khác (=31- 32)	0,05	0,20	408,02%
Lợi nhuận trước thuế (=30+ 40)	43,72	26,16	59,83%

Chi phí thuế TNDN	6,86	7,24	105,49%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(0,12)	0,06	(46,21%)
Lợi nhuận sau thuế (=50- 51- 52)	36,97	18,87	51,03%

Nguồn: Số liệu lấy theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Với chủ trương phát triển hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây đã phối hợp chỉ đạo chặt chẽ cùng Ban giám đốc công ty đạt được thành tựu đáng ghi nhận.

5. Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2025, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả tích cực. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý từ Công ty mẹ đến Công ty thành viên phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt để điều hành hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc một cách nhịp nhàng, hiệu quả do đó việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở. Việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

6. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan. Nhờ đó, mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đảm bảo sự an toàn, chắc chắn.
- Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh được Ban Điều hành báo cáo đầy đủ lên HĐQT và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2025 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000	96.000.000
Tổng cộng				132.000.000	132.000.000

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	684,52
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,39
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,39
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	7,95%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	7,95%

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

Trong năm 2026, HĐQT Công ty tiếp tục có những chỉ đạo, định hướng công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất hiện tại, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. Tiếp tục mục tiêu tái cơ cấu ngành nghề hiện tại theo hướng tập trung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh thế mạnh, và tiếp tục phát huy cải tiến những hoạt động mang lại hiệu quả cho công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. HĐQT xin báo cáo ĐHCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: HC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

+ Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công ty và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

+ Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của Công ty ;

+ Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2026 và các mục tiêu hoạt động khác của Công ty.

1.3. Kết quả kiểm tra, giám sát:

BKS báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho ĐHĐCĐ với nội dung chi tiết như sau:

1.3.1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh:

+ BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây và các quy định có liên quan của pháp luật.

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

+ BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.

- Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

+ Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành;

+ Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có những quyết định phù hợp với hoạt động SXKD;

+ BKS không phát hiện có vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

1.3.2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2025.

- BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cho ĐHĐCĐ.

- BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.

- BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2025, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

1.3.3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

- BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của ĐHĐCĐ đề ra.

- BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành.

- BKS nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc.

1.3.4. Ý kiến Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều hành, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BKS.

2.1. BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.

2.2. Năm 2025, HĐQT và Ban Điều hành đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh khả quan với các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh so với năm 2024. Từ đó, nhằm phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS kiến nghị một số việc sau:

- BKS kiến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, xây dựng các quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với sự phát triển của Công ty.

- Kiến nghị Công ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao, xây dựng các chính sách đãi ngộ phù hợp để duy trì lượng lao động có chuyên môn tay nghề cao và phát triển được lượng lao động mới đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.

- Kiến nghị HĐQT, Ban Điều Hành kịp thời đưa ra các chính sách đảm bảo tính cạnh tranh, qua đó khuyến khích các bộ phận kinh doanh phát triển.- HĐQT và Ban Điều Hành kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

3. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây và các quy định nội bộ của Công ty, BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2026

3.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty trên các khía cạnh:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động điều hành và sản xuất của Công ty thông qua hoạt động Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của BKS.

- Thực hiện giám sát và kiểm toán nội bộ Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

3.2. Thẩm định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động năm 2026 của HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.

3.3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm.

3.4. Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban Điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

3.5. Rà soát hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy, hoạt động đầu tư tài chính, hợp tác kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhàn

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây;

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (“**Công ty**” hoặc “**Westfood**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Chi tiết như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình năm 2025 và dự tính có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau

1. Những thuận lợi:

- Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục biến động với nhiều rủi ro và yếu tố bất định. Trong bối cảnh đó nhờ sự điều hành và linh hoạt và quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 8,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra.
- Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước đạt 8,56 tỷ USD – mức cao nhất từ trước đến nay, tăng 19,83% so với năm 2024. Năm 2026, ngành hàng rau quả Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội bứt phá với mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD nhờ sự tăng trưởng bền bỉ và nhu cầu thị trường thế giới cao.
- Ngoài việc kinh tế vĩ mô giữ ổn định, lạm phát được kiểm soát hiệu quả ở mức bình quân 3,31%; tỷ giá và lãi suất duy trì ổn định nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt.

2. Những khó khăn:

- Kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều bất định, sự sụt giảm nhu cầu tại các thị trường truyền thống và các rào cản thuế quan mới gây sức ép lên hàng hóa xuất khẩu. Tăng trưởng kinh tế thế giới duy trì ở mức thấp, dao động khoảng 2,6% - 3,3% và có sự phân hóa rõ rệt giữa các nền kinh tế phát triển và thị trường mới nổi.
- Tính chung năm 2025, chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,01% so với năm trước; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 2,55%; chỉ số sản xuất dịch vụ tăng 5,09%; chỉ số giá nguyên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 4,36%.
- Cạnh tranh trong ngành hàng ngày càng cao khi có nhiều đối thủ tham gia ngành. Công ty không chỉ cạnh tranh tìm kiếm đầu ra, khách hàng mới mà Công ty phải cạnh tranh ngay cả về nguyên liệu đầu vào.
- Trong năm 2025, thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản đối với nhiều khu vực.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Doanh thu thuần	498,18
2	Giá vốn hàng bán	396,27
3	Lợi nhuận gộp	101,90
4	4.1 Chi phí bán hàng	40,84
	4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,42
	4.3 Chi phí tài chính	16,44
	Trong đó:- Chi phí lãi vay	13,00
5	Doanh thu hoạt động tài chính	7,75
6	Lợi nhuận khác	0,20
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,16
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,29
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,87

2. Kết quả kinh doanh so sánh với kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)	So sánh với kế hoạch
Doanh thu thuần	582,55	498,18	85,52%
Lợi nhuận sau thuế	32,60	18,87	57,88%

III. PHƯƠNG HƯỚNG – CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Hướng đến mục tiêu chiến lược của Công ty là đưa Westfood trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực chế biến hoa quả xuất khẩu, chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất và là đại sứ thương hiệu của nông sản Việt Nam trên trường quốc tế, tiếp bước kết quả đạt được trong năm 2025 sau tái cấu trúc nhân sự quản lý, cấu trúc hoạt động kinh doanh, Công ty đề ra phương hướng - chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Phương hướng hoạt động trong năm 2026

- Tập trung cho phát triển các sản phẩm chủ lực của Công ty (xoài, dứa MD2, TFC, Hạt sen đóng lon) để tăng vị thế về giá thành và kinh nghiệm trong sản xuất.
- Phát triển thị trường và khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn để mở rộng doanh thu.
- Tập trung nâng cao chất lượng trong sản xuất tại nhà máy nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng ngày càng khó tính theo thị trường và khách hàng.
- Tiếp tục đổi mới, cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất.
- Tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị nhà máy để ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt kiểm soát vi sinh.
- Nhà máy Westfood Hậu giang đã được đưa vào sử dụng từ tháng 09/2025 vì vậy cần đưa nhà máy đi vào hoạt động ổn định, đạt 100% công suất để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng doanh thu.

- g. Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong sản xuất và vận hành.
- h. Tiếp tục xây dựng và phát triển VNL nhóm MD2 và các loại hoa quả khác phục vụ cho nhu cầu sản xuất Nhà máy Cần Thơ và Nhà máy Hậu Giang..
- i. Quản trị chi phí, giá thành sản phẩm.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Với các phương hướng trên, Ban Tổng Giám đốc Westfood đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	684,52
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,39
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,39
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần	%	7,95%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	7,95%

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và tập thể người lao động trong Công ty cam kết sẽ tiếp tục đoàn kết, nỗ lực để hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2026 mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Đối với chúng tôi, kế hoạch đưa ra đầy thử thách trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới nhiều khó khăn nhưng cũng hoàn toàn khả thi. Chúng tôi cũng mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và của quý cổ đông, quý nhà đầu tư nhằm giúp cho chúng tôi hoàn thành được nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT
- Lưu: HC, thư ký
HĐQT

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Số: 01/2026/TT-DHĐCD

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	498,18
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	26,16
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	18,87
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	Tỷ đồng	63,25
5	Trích quỹ khen thưởng - phúc lợi 5% lợi nhuận năm 2025 (*)	Tỷ đồng	0,94
6	Cổ tức 2025 (**)	Tỷ đồng	-
7	Lợi nhuận để lại	Tỷ đồng	62,31

(*) Lý do trích quỹ khen thưởng phúc lợi: đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo cho cán bộ công nhân viên. Quỹ phúc lợi sẽ là một trong những nguồn lực quan trọng tạo động lực phấn đấu cho người lao động.

(**) Lý do không chia cổ tức: Công ty dự kiến không chia cổ tức do đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	684,52
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,39
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,39
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	7,95%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	7,95%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Số: 02/2026/TT-DHDCD

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng Tài sản	Tỷ đồng	962,15
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	509,61
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	452,54
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	498,18
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,16
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,87

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây ("**Công ty**") kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt các nội dung liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, trong đó bao gồm việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán

1. Là công ty kiểm toán được kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây theo quy định pháp luật;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh, sản xuất, đầu tư xây dựng và đầu tư tài chính;
3. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Lựa chọn Công ty kiểm toán

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn nêu trên và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm tra hoạt động của Công ty, trong đó bao gồm việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.
2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhàn

Số: 04/2026/TT-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS trong năm 2025 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2025 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000	96.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng				180.000.000	180.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026 (Giữ nguyên như năm 2025)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2026 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
B. Thù lao BKS				
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng				180.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (“**Công Ty**”).

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 3 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 3 Phần I của Tờ trình này;
3. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, triển khai ký kết và thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1 và 2 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác. Cụ thể như sau:
 - 3.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 230.000.000.000 đồng	Phụ lục I

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 230.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 230.000.000.000 đồng	Phụ lục III

3.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Công ty mẹ
3	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên BKS
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
5	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
9	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên BKS
10	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
11	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Cùng chung công ty mẹ
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
13	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung công ty mẹ
14	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
15	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa	Cùng chung công ty mẹ

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
	(Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	
16	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
17	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS
18	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại Minh Tâm (Mã số doanh nghiệp: 0108111315)	Cổ đông lớn
20	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Đầu tư Thịnh Vượng (Mã số doanh nghiệp: 0108630688)	Cổ đông lớn

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 – 2027

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2026 - 2027 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật.
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày/...../2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm ... , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ ... %/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \dots \% \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.

- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
 - 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.

11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.

12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày/...../2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này ("**Hợp đồng**") được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" và gọi riêng là "**Bên**")

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng**") theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1.** Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là "**Hàng hóa**") với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 1**").

- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.
- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
 - (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
 - (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:** Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
 - (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
 - (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bối cảnh trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp thông tin mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7. Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. Thời gian giao Hàng hóa: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. Địa điểm giao Hàng hóa: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1.** Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2.** Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3.** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày .../.../2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(*Bằng chữ: [...]/./.*)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ... %/**năm** (*Một năm được tính là 365 ngày*).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

Số: 06/2026/TT-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện dự án bất động sản phức hợp tại Nhà máy
Westfood Cần Thơ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

Hiện nay, khu đất Nhà máy Westfood Cần Thơ nằm trong khu vực đã được quy hoạch là đất ở đô thị theo định hướng phát triển của địa phương, việc tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất công nghiệp tại khu vực này đang gặp nhiều khó khăn bao gồm: hạn chế về quy hoạch và pháp lý, ảnh hưởng đến môi trường sống của khu dân cư xung quanh, khó khăn trong việc mở rộng và nâng cấp công suất nhà máy. Bên cạnh đó khu đất có vị trí thuận lợi, nằm trong khu vực dân cư đông đúc, hạ tầng phát triển, có tiềm năng cao để phát triển dự án bất động sản phức hợp (nhà ở, thương mại, dịch vụ). Do đó việc nghiên cứu chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất và phát triển dự án bất động sản là phù hợp với định hướng quy hoạch của địa phương, chiến lược tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản của của Công ty và là mục tiêu gia tăng giá trị cho cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chủ trương nghiên cứu, triển khai Dự án bất động sản phức hợp tại khu đất Nhà máy Westfood Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông qua chủ trương nghiên cứu, lập phương án đầu tư Dự án bất động sản phức hợp tại khu đất Nhà máy Westfood Cần Thơ; xem xét phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

Phạm vi nghiên cứu bao gồm nhưng không giới hạn: loại hình dự án (khu nhà ở, thương mại, dịch vụ hoặc tổ hợp đa chức năng); quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư dự kiến; hiệu quả tài chính và phương án khai thác; phương án di dời/thu xếp lại hoạt động sản xuất (nếu có).

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị của Công ty nghiên cứu các phương án khả thi để làm dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2026;

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số tiền
1.	Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	498,18
2.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ Đồng	26,16
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ Đồng	18,87
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	Tỷ Đồng	63,25
5.	Trích quỹ khen thưởng - phúc lợi 5% lợi nhuận năm 2025 (*)	Tỷ Đồng	0,94
6.	Cổ tức 2025 (**)	Tỷ Đồng	-
7.	Lợi nhuận để lại	Tỷ Đồng	62,31

(*) Lý do trích quỹ khen thưởng phúc lợi: đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo cho cán bộ công nhân viên. Quỹ phúc lợi sẽ là một trong những nguồn lực quan trọng tạo động lực phấn đấu cho người lao động.

(**) Lý do không chia cổ tức: Công Ty dự kiến không chia cổ tức do đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	684,52
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,39

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,39
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	7,95%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	7,95%

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	962,15
2	Nợ phải trả	509,61
3	Vốn chủ sở hữu	452,54
4	Tổng doanh thu	498,18
5	Lợi nhuận trước thuế	26,16
6	Lợi nhuận sau thuế	18,87

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm tra hoạt động của Công ty, trong đó bao gồm việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.
2. Giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2025 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000	96.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng					180.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2026 (Giữ nguyên như năm 2025)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2026 (VND)
A. Thù lao HĐQT				
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
B. Thù lao BKS				

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2026 (VND)
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng				180.000.000

Điều 8. Thông qua các các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ, nội dung chính như sau:

1. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan.
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên.
3. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 – 2027.

Điều 9. Thông qua chủ trương thực hiện dự án bất động sản phức hợp tại nhà máy Westfood Cần Thơ theo tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ nội dung chính như sau:

1. Thông qua chủ trương nghiên cứu, lập phương án đầu tư Dự án bất động sản phức hợp tại khu đất Nhà máy Westfood Cần Thơ; xem xét phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.
2. Thông qua việc giao cho HĐQT nghiên cứu các phương án khả thi để làm dự án.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Cổ đông;

- Lưu TK HĐQT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (“**Công ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp: 17h00, thứ Sáu, ngày 20/03/2026) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 lần 1 của Công ty được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa/Người được Chủ Tọa chỉ định để điều hành Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết và bằng phiếu biểu quyết tại Đại hội;

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy chế biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận/Phát biểu tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

b. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

d. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu/tranh luận không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- b. Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi đại biểu được cấp một Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi họ tên đại biểu, số phiếu biểu quyết căn cứ trên số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền, và các nội dung cần biểu quyết.
- c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội, Biên bản kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các nội dung trình Đại hội được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm c Khoản này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong hai hoặc cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết "Tán thành" cho vấn đề đó.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Hòm phiếu kín tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

- b. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- c. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức và biểu quyết này;
- d. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.
- e. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu biểu quyết để tính kết quả kiểm phiếu.

4. Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ về phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ về việc quyết toán thù lao 2025 và phương án thù lao 2026 cho Thành viên HĐQT và BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ về các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua chủ trương thực hiện Dự án bất động sản phức hợp tại Nhà máy WestFood Cần Thơ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” hoặc “✓” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho Ban kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.

**THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

**THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY

Tên cổ đông:

CMND (CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) số: cấp ngày..... tại

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số:

Chủ sở hữu:..... cổ phần

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (bà) :

CMND (CCCD/Hộ chiếu) số: cấp ngày/...../..... tại

hoặc:

Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây

Ông/Bà..... là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội.

Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ **Chú ý:** Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền, CMND/CCCD/hộ chiếu người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.